

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình tiết kiệm,**  
**chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;*

*Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15;*

*Căn cứ Chương trình số 09-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Tỉnh ủy đẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 246-KH/TU ngày 01/4/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Văn bản số 249-CV/VPTU ngày 17/12/2025 của Văn phòng tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;*

*Căn cứ Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hà Tĩnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 455/STC-NS ngày 22/01/2026; ý kiến thống nhất đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các phường, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các phó văn phòng;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH<sub>1</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Báu Hà**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026 CỦA TỈNH HÀ TĨNH**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    /    /2026 của UBND tỉnh)

Để đẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (Chiến lược quốc gia) và Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Hà Tĩnh với những nội dung như sau:

**I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM:**

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cũng là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Trên tinh thần đó, để tạo nguồn lực góp phần phát triển kinh tế của tỉnh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; UBND tỉnh xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 như sau:

1. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh đề ra góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt trên 10%; GRDP bình quân đầu người đạt 101 triệu đồng/năm; kim ngạch xuất khẩu đạt 2,2 tỷ USD; Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 19.000 tỷ đồng...; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 61.560 tỷ đồng.

2. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện từ khâu lập dự toán đến phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng mức độ tự chủ, từng bước giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

3. Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, vay để trả nợ gốc ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật về quản lý ngân quỹ nhà nước, bố trí nguồn để hoàn trả đầy đủ các khoản vay kéo dài nhiều năm và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh trong dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

4. Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy. Đẩy nhanh tiến độ rà soát tài sản công, trụ sở làm việc thuộc phạm vi quản lý hoặc trụ sở của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; kiên quyết không để xảy ra lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong đầu tư công; đảm bảo phân bổ vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún; phù hợp với mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Xác định công tác Giải phóng mặt bằng (GPMB) là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hàng đầu trong tiết kiệm, chống lãng phí. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với kết quả bàn giao mặt bằng sạch đúng tiến độ. Tập trung rà soát, xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ do vướng mắc kéo dài về đất đai. Kiên quyết loại bỏ các dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, chưa cấp bách; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có sức lan toả, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững.

6. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền các cấp; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong giải quyết công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

7. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đảm bảo khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, hạn chế thất thoát, lãng phí và tác động tiêu cực đến môi trường. Tập trung rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án còn khó khăn, vướng mắc; các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội; sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng hiệu quả, không tiếp tục gây lãng phí.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát, khi phát hiện hành vi lãng phí theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phải kịp thời chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

9. Thường xuyên rà soát, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí. Đẩy mạnh xây dựng văn hoá tiết kiệm, không lãng phí, không tiêu cực trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; có cơ chế, biện pháp khuyến khích Nhân dân tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

10. Khắc phục các hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức hiện công tác tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, kiến nghị, giải pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu của Nghị quyết 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15; Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Chương trình số 09-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hà Tĩnh.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, YÊU CẦU CHỐNG LĂNG PHÍ GẮN VỚI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM**

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong năm 2026, Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí gắn với các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cụ thể như sau:

### **1. Mục tiêu**

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực; ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí; góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; khơi dậy tiềm năng, nội lực, tạo sự lan toả mạnh mẽ trong toàn xã hội; thúc đẩy tăng tốc, bứt phá, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đưa Hà Tĩnh cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về tiết kiệm, chống lãng phí.

## 2. Yêu cầu

a) Tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, Chương trình số 09-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hà Tĩnh.

b) Tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh đề ra tại Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

c) Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào chủ đề năm 2026 là *“xác định rõ nhiệm vụ trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực huy động, phân bổ, quản lý sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển đất nước, nâng cao cuộc sống nhân dân”*.

## 3. Một số chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực

Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### 3.1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các

dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

c) Các Sở, ngành, phường, xã hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

d) Hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

đ) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

### *3.2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên*

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh phê duyệt. Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định, trong đó:

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) quy định tại Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, riêng đối với các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù thực hiện mức giảm tối thiểu theo quy định; thực hiện 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2026 tăng so với năm 2025 dành để thực hiện cải cách tiền lương. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài... đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác.

- Tổ chức triển khai và quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết

định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 của UBND tỉnh; tiếp tục triển khai có hiệu quả một số chính sách về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh, trong đó tập trung các sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc sản địa phương. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; thực hiện công khai, minh bạch về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục quan tâm đầu tư củng cố cơ sở vật chất hệ thống trường lớp, sắp xếp bố trí hợp lý giáo viên. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

b) Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc chuyển giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch; nâng dần tỷ lệ đảm bảo tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công, giảm dần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, dần chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện tiêu chuẩn thành công ty cổ phần theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định liên quan.

Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự

nghiệp công theo quy định. Thực hiện cơ chế giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy định pháp luật.

### *3.3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công*

a) Việc bố trí vốn đầu tư công năm 2026 phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, cụ thể hoá các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Đồng thời, bố trí vốn đảm bảo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

c) Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; rút ngắn thời gian theo quy định khi thẩm định các nội dung liên quan đến dự án đầu tư; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và giải pháp đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đồng thời giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn; các dự án ngừng triển khai theo kết luận của các cơ quan, chức năng.

d) Đánh giá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030;

đ) Tăng cường quản lý nhà nước về giá vật liệu xây dựng. Sở Xây dựng có trách nhiệm công bố chỉ số giá xây dựng và đơn giá vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, thép, xi măng...) kịp thời, sát với diễn biến thị trường và đặc thù của từng khu vực trong tỉnh.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý vốn, thực hiện dự án đầu tư công.

### *3.4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên*

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai

quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Rà soát công tác đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số địa phương để đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Giám sát chặt chẽ công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp khai thác vượt công suất, phạm vi khu vực được cấp phép, gây ô nhiễm môi trường.

Rà soát, đánh giá tổng thể cung, cầu, có các giải pháp chủ động, linh hoạt để đáp ứng nhu cầu VLXD cung cấp cho các công trình, dự án trên địa bàn, như: khoanh định và bổ sung các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có tiềm năng vào phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh; đẩy mạnh việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản; ...

c) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 48,9%. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

d) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

đ) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô

niêm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Tổ chức phân loại và thu gom rác thải theo đúng quy định; kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguồn thải lớn như: dự án Formosa, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

### *3.5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp*

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó: tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP (MITRACO), Công ty CP môi trường đô thị Hồng Lĩnh, Công ty CP môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin.

c) Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

d) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

đ) Quản lý, giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, nhất là việc vay nợ nước ngoài, các dự án đầu tư trong nước và ra nước ngoài, nguồn vốn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp.

e) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng để chi cho đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước theo quy định hiện hành.

g) Nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc yêu cầu doanh nghiệp phân phối và nộp ngân sách nhà nước phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước.

### *3.6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động*

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục cải

cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Trọng tâm là sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ và tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (giảm tối thiểu 15% - 20% đầu mỗi tổ chức bên trong, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án hợp nhất các bộ, 30% - 35% đầu mỗi tổ chức bên trong của các cơ quan thực hiện cơ cấu sắp xếp và hợp nhất); đồng thời rà soát lại tất cả các hoạt động của các ban chỉ đạo theo hướng kết thúc hoạt động, chỉ giữ lại những ban chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ cần thiết.

b) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương; Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Đề án của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 gắn với Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026.

đ) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022- 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **III. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, YÊU CẦU CHỐNG LÃNG PHÍ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả tiết kiệm, chống lãng phí là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

#### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hoá tiết kiệm, không lãng phí, tiêu cực.**

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Các Sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp xã tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức tiết kiệm, chống lãng phí tại địa phương nơi cư trú.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

#### **3. Tăng cường công tác tổ chức tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:**

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách:

Triển khai phân bổ, điều hành, quản lý dự toán chi ngân sách ngay từ đầu năm trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Bám sát tồn quỹ ngân sách cấp mình

để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi, trong đó đặc biệt đảm bảo chi lương và các khoản liên quan đến con người, đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Điều hành ngân sách năm 2026 chủ động, tích cực, đảm bảo an sinh xã hội và các cân đối lớn; rà soát dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo tính chất cấp thiết của các nhiệm vụ chi và cắt, giảm, giãn, hoãn sang năm 2027 đối với các nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết, cấp bách... trong điều kiện ngân sách nhà nước của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, thiên tai...

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, thu, tổng hợp báo cáo ngân sách nhà nước.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

b) Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền và triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn. Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các ngành, địa phương, đơn vị đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, giám sát, quản lý tài sản công để hiện đại hoá công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực. Rà soát tổng thể, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kịp thời trình cấp có thẩm quyền xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền việc sắp xếp lại xử lý đối với các tài sản công của các địa phương, đơn vị sau sắp xếp mô hình tổ chức bộ máy. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

c) Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và thực hiện của dự án. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2026 và các năm tiếp

theo để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án, nhất là các dự án lớn, dự án trọng điểm trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công; chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; áp dụng quy tắc hậu kiểm đối với kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công. Trong đó, đặc biệt đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án, nâng cao trách nhiệm giải trình của chủ đầu tư và các bên liên quan đến dự án. Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công;

Tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch liên quan, làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

d) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; rà soát chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP. Tiếp tục đẩy mạnh lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, trong đó ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

đ) Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó

với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu về quản lý đất đai. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục hoàn thiện, kết nối liên thông về hệ thống thông tin đất đai giữa các ngành, các địa phương và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia để quản lý tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh, đề xuất tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

g) Tăng cường minh bạch thông tin đối với tất cả các doanh nghiệp nhà nước theo các tiêu chuẩn áp dụng đối với công ty đại chúng. Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

h) Tiếp tục hoàn thiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

Đổi mới phương thức quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể, đánh giá lượng hóa được để làm cơ sở quản lý, sử dụng thời gian làm việc hiệu quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được

người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong tình hình mới.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

#### **4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tiết kiệm, chống lãng phí**

- Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp xã tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để tập trung thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động về tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về tiết kiệm, chống lãng phí, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn xã hội.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

#### **5. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát tiết kiệm, chống lãng phí**

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

#### **6. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về tiết kiệm, chống lãng phí**

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí. Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó cần tập trung:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng tài sản công, trụ sở làm việc, nhà công vụ; Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.
- Việc tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn kinh phí.
- Tình hình sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN**

1. Căn cứ Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể và Chủ tịch UBND cấp xã xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành mình, cấp mình; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp xã chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm

tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả tiết kiệm, chống lãng phí giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình gửi về Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ (phòng Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Tổng Giám đốc các Tổng công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2026.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp xã, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị trực thuộc tỉnh có trách nhiệm: báo cáo kết quả tiết kiệm, chống lãng phí định kỳ (Báo cáo năm 2026: trước ngày 10/01/2027) và báo cáo đột xuất (theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền); báo cáo kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2026 phải nêu rõ số liệu dẫn chứng cụ thể, so sánh với kết quả năm trước và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới; gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định. Ngoài ra, các đơn vị được phân công đầu mỗi tổng hợp thêm những nội dung sau:

a) Sở Tài chính:

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác thẩm định dự toán, tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong: Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực trong đầu tư phát triển; xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ phi

chính phủ nước ngoài; quản lý đầu thầu; doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế tư nhân; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình thực hiện lập, phân bổ vốn các Chương trình MTQG về: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

b) Sở Công Thương: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện, thẩm định dự án, sản xuất bền vững.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên (về: đất đai; nước, cát, đá, sỏi...; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; biển và hải đảo...).

d) Sở Nội vụ:

- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác giao và sử dụng, quản lý biên chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý: Lao động; việc làm; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội; an toàn lao động.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tình hình, kết quả số lượt hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh, báo cáo đánh giá công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí.

e) Sở Xây dựng: Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý: Quy hoạch, xây dựng kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; công sở; nhà ở; vật liệu xây dựng; thị trường bất động sản.

g) Thanh tra tỉnh: Tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra (nếu có) liên quan đến công tác tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

h) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Giao Sở Tài chính: Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả tiết kiệm, chống lãng phí của toàn tỉnh định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính và UBND tỉnh. Theo dõi, tổng hợp các đơn vị vi phạm quy định về chế độ báo cáo kết quả tiết kiệm, chống lãng phí, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.